

NGHỊ QUYẾT

Quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố Đà Nẵng

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG KHÓA X,
NHIỆM KỲ 2021 - 2026, KỲ HỌP THỨ 13 (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 151/TTr-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng về chính sách hỗ trợ đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố Đà Nẵng; Báo cáo thẩm tra số 261/BC-BPC ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân thành phố và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về chính sách hỗ trợ đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố Đà Nẵng.

2. Đối tượng áp dụng

Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức, đang làm việc trong các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố Đà Nẵng.

Điều 2. Quy định về hình thức, địa điểm đào tạo, điều kiện cử đi đào tạo, kinh phí trợ cấp tốt nghiệp, trách nhiệm và nghĩa vụ của cán bộ, công chức, viên chức được hưởng trợ cấp tốt nghiệp văn bằng đại học thứ hai ngành Luật

1. Hình thức và địa điểm đào tạo

a) Hình thức đào tạo: Vừa học vừa làm (học ngoài giờ hành chính).

b) Địa điểm đào tạo: Mở lớp đào tạo tập trung tại thành phố Đà Nẵng do trường đại học chuyên ngành về pháp luật đào tạo.

2. Điều kiện được cử đi đào tạo

a) Có trình độ từ đại học trở lên với chuyên ngành không thuộc nhóm ngành Luật.

b) Về thời gian công tác: Có thời gian công tác từ đủ 03 năm trở lên (không kể thời gian tập sự) và thời gian công tác còn lại sau khi hoàn thành chương trình đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật phải đủ ít nhất 05 năm công tác (đối với cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý) hoặc ít nhất 10 năm công tác (đối với công chức, viên chức chuyên môn) tính đến thời điểm nghỉ hưu theo quy định.

c) Có ít nhất 02 năm liên tục liền kề trước thời điểm được cử đi đào tạo được xếp loại chất lượng hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

d) Được Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt danh sách đủ điều kiện cử đi đào tạo.

đ) Đối tượng ưu tiên cử đi đào tạo theo thứ tự sau:

- Cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý;

- Công chức, viên chức chuyên môn đang đảm nhiệm vị trí việc làm trực tiếp tham mưu nghiên cứu xây dựng các văn bản pháp luật và thường xuyên áp dụng pháp luật trong thực thi nhiệm vụ. Giao Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định đối tượng ưu tiên cử đi đào tạo phù hợp với tình hình thực tiễn và khả năng cân đối ngân sách của thành phố.

3. Kinh phí trợ cấp tốt nghiệp và mức trợ cấp tốt nghiệp văn bằng đại học thứ hai ngành Luật.

a) Kinh phí

Nguồn kinh phí thực hiện trợ cấp tốt nghiệp văn bằng đại học thứ hai ngành Luật đối với cán bộ, công chức, viên chức do ngân sách thành phố cấp để triển khai thực hiện.

b) Mức trợ cấp tốt nghiệp

Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện tại khoản 2 Điều này có nhu cầu tham gia chương trình đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật thì được hưởng trợ cấp tốt nghiệp một lần với kinh phí bằng 50% học phí (không bao gồm kinh phí phát sinh do học lại, thi lại) sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

4. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật.

Được cơ quan có thẩm quyền cử tham gia đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật và được hưởng trợ cấp tốt nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này.

5. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật.

a) Tự sắp xếp thời gian hợp lý, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và tự túc kinh phí tham gia đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật (trừ kinh phí được thành phố trợ cấp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này).

b) Thực hiện nghiêm quy chế đào tạo và chịu sự quản lý của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học.

c) Cam kết làm việc tại các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc thành phố quản lý trong thời gian ít nhất 02 năm sau khi tốt nghiệp.

d) Trong quá trình cử đi đào tạo văn bằng đại học thứ hai ngành Luật, nếu cán bộ, công chức, viên chức không tham gia đào tạo, tự ý bỏ học hoặc không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp thì không được giải quyết chế độ trợ cấp tốt nghiệp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều này và không được xem xét cử đi đào tạo ở các khóa sau (nếu có).

đ) Trường hợp đã hoàn thành chương trình đào tạo và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng thôi việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc khi chưa phục vụ đủ thời gian công tác theo cam kết tại điểm c Khoản này thì đền bù toàn bộ kinh phí trợ cấp tốt nghiệp đã được nhận.

e) Thực hiện các quy định của Trung ương và thành phố về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và các văn bản khác có liên quan.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2023.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố phối hợp giám sát việc tổ chức triển khai, thực hiện.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026, kỳ họp thứ 13 (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 21 tháng 9 năm 2023./.

Nơi nhận:

- UBND TP, Chính phủ;
- VP Chủ tịch nước, VP Chính phủ;
- Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Thành ủy;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Thành ủy;
- Đoàn ĐBQH, UBND, UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND thành phố;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Các quận ủy, huyện ủy, UBND quận, huyện;
- Thường trực HĐND huyện Hòa Vang;
- Đảng ủy, UBND các phường, xã; HĐND các xã;
- Báo Đà Nẵng, Đài PT-TH ĐN, Trung tâm TTVN (VTV8), Chuyên đề CA TPĐN, Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, CTHTĐ.

CHỦ TỊCH



Lương Nguyễn Minh Triết